TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 269/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/12/2019
(V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Trung Kiên.**
- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Thanh** – Cán bộ nghỉ hưu tại xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ.
Ông **Vũ Minh Đón –** Cán bộ nghỉ hưu tại xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiên** - Thư ký TAND huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ: Ông **Nguyễn Ngọc Thơ** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2019/TLST - HNGĐ ngày 17/10/2019 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: chị Lê Thị O – Sinh năm 1993. *Có mặt*
Trú tại: thôn Y, xã S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị đơn**: anh Nguyễn Văn L – Sinh năm 1991. *Vắng mặt*
HKTT: thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà (Trại giam Ba Sao).

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm 1966. *Vắng mặt*
- Bà Đặng Thị A (tức Đặng Thị M), Sinh năm 1970. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:

Chị và bị đơn anh Nguyễn Văn L – Sinh năm 1991 trú tại thôn N – xã H – huyện Y – tỉnh Hưng Yên lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 03/02/2012.

Sau khi tổ chức lễ cưới xong hai bên cùng nhau chung sống được khoảng 01 tháng thì anh L đi theo bạn bè không ở cùng với chị nữa, anh L đi đâu làm gì chị

không biết, vợ chồng chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau qua điện thoại. Cho đến năm 2013 thì chị mới biết được tin là anh L bị đi tù về tội liên quan đến ma túy. Từ đó đến nay giữa chị và anh L không còn liên lạc, quan tâm hay gặp gỡ gì nhau. Nay chị xét thấy hai bên không còn tình cảm gì nữa nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, về công nợ, ruộng canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L có quan điểm việc anh và chị O kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, quá trình chung sống của vợ chồng như chị O trình bầy là đúng. Nay anh cũng xác định giữa anh và chị O không còn tình cảm gì nữa nên anh nhất trí ly hôn, giữa anh và chị O không có con chung, tài sản chung nên anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh L đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà nên anh đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tòa án cũng đã tiến hành làm việc với đại diện gia đình anh L, bố mẹ anh L cũng xác định quá trình chung sống của vợ chồng anh L như chị O đã trình bầy. Nay gia đình cũng đồng thuận nhất trí với ý kiến xin ly hôn của chị O và không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án cũng tiến hành xác minh đối với Ủy ban nhân dân xã H, kết quả cho thấy chị O và anh L có đăng ký kết hôn theo quy định, về quá trình chung sống của vợ chồng thì địa phương không nắm rõ vì sau khi kết hôn hai bên không chung sống tại địa phương.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn chị O giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy ở trên và đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ xác định toàn bộ quá trình giải quyết, điều tra, xác minh vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện VKSND huyện Yên Mỹ có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị O ly hôn anh L.
- Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác và công sức: Không đặt ra xem xét, giải quyết
- Về án phí: Chị O phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn và người làm chứng. Nguyên đơn chị O và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn anh L vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt và người làm chứng đã có lời khai rõ ràng. Do đó, việc vắng mặt bị đơn và người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Văn L lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã H vào ngày 03/02/2012. Như vậy, hôn nhân giữa chị O và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào lời trình bầy của các bên đương sự, của người làm chứng có thể xác định, chị O và anh L về chung sống cùng nhau được một thời gian ngắn rồi bắt đầu sống ly thân, đến năm 2013 thì anh L bị bắt và phải chấp hành án tại trại giam, từ đó cho đến nay hai bên không còn quan tâm tình cảm gì nữa. Quá trình giải quyết, chị O và anh L đều xác định không còn tình cảm với nhau và mong muốn được giải quyết ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh L đã kéo dài, đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Dó đó, việc chị O xin ly hôn là có căn cứ, được chấp nhận.

3. Về con chung: Chị O và anh L không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: Chị O và anh L không có yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị O phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng vào các Điều 51; 56 Luật hôn nhân gia đình, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Lê Thị O ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Lê Thị O phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000^{đ} tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai số 0003026 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, chị O đã nộp đủ tiền án phí;

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trung Kiên

Nơi nhận
- *VKSND huyện Yên Mỹ.*
- *Chi cục THA huyện Yên Mỹ.*
- *TAND tỉnh Hưng Yên.*
- *UBND xã H.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*